

Bản án số: 05/2018/HC-PT
Ngày: 26/3/2018
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Đường;
Ông Trần Hữu Viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 07/2017/TLPT-HC ngày 11/12/2017 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2018/QĐPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐPT-HC ngày 24/01/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐPT-HC ngày 05/02/2018 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 56/2018/TB-HC ngày 09/3/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Lê L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường N, thị xã H, tỉnh K.

- Bà Hồ Thị Nh, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Y, xã P, thị xã H, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của bà Nhưng: Ông Lê L là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 02/8/2016). Ông Lê L có mặt.

2. Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh K.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh K.

Địa chỉ: Số 999 đường C, phường N, thị xã H, tỉnh K.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Vĩnh Th - Phó Chủ tịch UBND thị xã H, tỉnh K là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2981/UBND ngày 18/9/2017). Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Trần Thanh Ph – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã H, tỉnh K. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- + Bà Phan Thị Ng, sinh năm 1935;
- + Chị Lê Thị Minh H1, sinh năm 1980;
- + Chị Lê Thị Minh H2, sinh năm 1982;
- + Anh Lê Minh V, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã P, thị xã H, tỉnh K.

Bà Ng ủy quyền cho ông Lê L (Giấy ủy quyền số 3293 ngày 31/7/2017 tại Văn phòng Công chứng Hồ Quốc Th2, số 7, đường Nguyễn Ngọc O, thị xã H, tỉnh K). Chị H1, chị H2 và anh V ủy quyền cho ông Lê L (Hợp đồng ủy quyền số 00009456 ngày 31/7/2017 tại Văn phòng công chứng Đồng T, số 967 đường B, Quận Ph, thành phố M).

Ông L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Lê L trình bày:*

Nguồn gốc của thửa đất số 272, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã P là do gia đình ông Lê L khai hoang vào năm 1980, đến năm 2000, hộ ông Lê L và bà Hồ Thị Nh được Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00138 QSDĐ/NP-NH ngày 25/10/2000. Theo đó, diện tích thửa đất số 272 được cấp là 9.015m² (trong đó, 8.913m² đất quả và 102m² đất LK). Năm 2002 và 2003, gia đình Lê L và bà Hồ Thị Nh đã chuyển nhượng 1.938m², diện tích còn lại sau chuyển nhượng là 7.077m².

Ngày 28/5/2009, Ủy ban nhân dân huyện H (UBND huyện H) ra Thông báo 58/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thôn Y, xã P, huyện H. Ngày 05/4/2013, Ủy ban nhân dân thị xã H (UBND TX. H) ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND thu hồi 7.000m² đất thuộc thửa đất số 272, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã P đối với người sử dụng là bà Hồ Thị Nh để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H (Trung tâm điện lực Vân Phong). Không đồng ý với Quyết định số 560/QĐ-UBND, ngày 30/6/2013 bà Hồ Thị Nh làm đơn khiếu nại đối với việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà là không đúng quy định nhưng không được giải quyết.

Ngày 08/10/2013, UBND TX. H ban hành Quyết định số 1878/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong. Theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND, gia đình bà Như không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nên ngày 09/01/2015, bà Hồ Thị Nh đã làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND

TX. H giải quyết bằng Văn bản số 498/UBND ngày 05/3/2015 về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân. Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND TX. H, ngày 26/3/2015, 28/5/2015 và 26/6/2015 bà Nh, ông L đã có đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND TX. H giải quyết bằng Văn bản số 1156/UBND ngày 05/5/2015; số 1760/UBND ngày 10/6/2015 và Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/8/2015.

Ngày 12/9/2013, UBND TX. H ban hành Quyết định số 1279/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong (đợt 20). Ngày 15/6/2015, UBND TX. H ban hành Quyết định số 1593/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013. Ngày 16/6/2015, UBND TX. H ban hành Quyết định số 1706/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Ngày 23/10/2015, UBND TX. H ban hành Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong. Ngày 31/3/2016, UBND TX. H ban hành Quyết định số 348/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013.

Ông L, bà Nh yêu cầu Tòa án TX. H hủy các Quyết định và các Văn bản sau:

- Quyết định thu hồi đất số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của UBND TX. H về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong;

- Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong;

- Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong;

- Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong;

- Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND TX. H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê L (lần đầu);

- Quyết định số 1706/QĐ-UBND của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H, về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong;

- Văn bản số 498/UBND ngày 05/3/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Hồ Thị Nh;
- Văn bản số 1156/UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân;
- Văn bản số 1760/UBND ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân;
- Thông báo số 126/UBND ngày 23/6/2015 của UBND TX. H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

** Theo các văn bản trình bày ý kiến, người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện là ông Nguyễn Vĩnh Th trình bày:*

Thực hiện Quyết định 918/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 của UBND tỉnh K về việc cho phép tiến hành chuẩn bị dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thôn Y, xã P, huyện H, ngày 28/5/2009, UBND huyện H ban hành Thông báo 58/TB-UBND về chủ trương thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thôn Y, xã P, huyện H. Sau khi công bố Thông báo 58/TB-UBND, UBND huyện H đã tiến hành đo đạc hiện trạng từng thửa đất và kiểm kê khối lượng vật kiến trúc có trên đất của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân cần phải giải tỏa để thực hiện dự án.

Quá trình thực hiện Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 của UBND tỉnh K, UBND TX. H và Chủ tịch UBND TX. H đã ban hành nhiều Quyết định hành chính, Văn bản hành chính đối với ông L và bà Như. Nay ông L, bà Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã H hủy các Quyết định và các Văn bản nêu trên, UBND TX. H và Chủ tịch UBND TX. H không đồng ý. Vì việc UBND TX. H và Chủ tịch UBND TX. H ban hành các quyết định, văn bản nêu trên đều tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thẩm quyền và nội dung.

** Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là ông Nguyễn Trần Thanh Ph trình bày:*

Đối với Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của UBND TX. H: Do đây là dự án cấp quốc gia, liên quan đến việc thu hồi đất của nhiều hộ dân với diện tích đất bị thu hồi rất lớn nên thời gian thực hiện bị kéo dài là do khách quan, UBND TX. H xin rút kinh nghiệm.

Về việc kê khai: Sau khi tổ chức kiểm kê, tổ kiểm kê không đưa bà Hồ Thị Nh ký vào biên bản. Sau khi phát hiện sai sót này, Tổ công tác đã tiến hành kiểm kê lại vào năm 2015.

Về diện tích đất thu hồi của hộ ông Lê L, bà Hồ Thị Nh: Nguồn gốc phần diện tích đất thu hồi của hộ ông Lê L, bà Hồ Thị Nh theo Quyết định số 1116/UB cấp ngày 25/10/2000 của UBND huyện H là do ông Lê L, bà Hồ Thị Nh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai chứ không phải được cấp đất theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, vì trong danh sách được cấp đất theo Nghị định 64/CP của xã P và thị trấn H không có tên ông Lê L, bà Hồ Thị Nh. Bên cạnh đó, theo Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định thì điều kiện để được giao đất phải là hộ nông nghiệp, hộ ông L, bà Nh không thuộc diện này.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông Lê L làm đại diện theo ủy quyền trình bày:* Đồng ý và thống nhất với ý kiến của người khởi kiện, không có yêu cầu gì khác.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H đã tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê L, bà Hồ Thị Nh về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của UBND TX. H về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của ngày 08/10/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND TX. H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê L (lần đầu); Quyết định số 1706/QĐ-UBND của UBND TX. H việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H, về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Văn bản số 498/UBND ngày 05/3/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Hồ Thị Nh; Văn bản số 1156/UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Văn bản số 1760/UBND ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Thông báo số 126/UBND ngày 23/6/2015 của UBND TX. H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 03/10/2017, ông Lê L và bà Hồ Thị Nh có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa cấp phúc thẩm hủy các quyết định và các văn bản sau: Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của UBND TX. H về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong; Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong; Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt kinh

phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong; Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND TX. H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê L (lần đầu); Quyết định số 1706/QĐ-UBND của UBND TX. H việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H, về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong; Văn bản số 498/UBND ngày 05/3/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Hồ Thị Nh; Văn bản số 1156/UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Văn bản số 1760/UBND ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Thông báo số 126/UBND ngày 23/6/2015 của UBND TX. H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại. Ông L, bà Nh cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, không đúng quy định pháp luật, không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của hộ gia đình ông L, bà Nh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lê L giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.
- Ông Nguyễn Trần Thanh Phong trình bày: Ủy ban nhân dân thị xã và Chủ tịch UBND thị xã H ban hành các Quyết định, Văn bản đối với gia đình ông L, bà Nh để thực hiện dự án Trung tâm điện lực Vân Phong là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà cho là Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Về nội dung, Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H đã tuyên là có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của ông L, bà Nh là không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L, bà Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 30/01/2018, người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét

xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lê L và bà Hồ Thị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với các quyết định thu hồi đất:

Để thực hiện dự án Trung tâm điện lực Vân Phong, ngày 05/4/2013 UBND thị xã H đã ban hành Quyết định số 560/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân bà Hồ Thị Nh với diện tích 7.000m² đất thuộc thửa 272, tờ bản đồ số 13 bản đồ địa chính xã P, thị xã H. Do toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi được UBND thị xã H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00138/QSDĐ/NP-NH cho hộ ông Lê L và bà Hồ Thị Nh, nên ngày 15/6/2015, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 1593/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung quyết định số 560/QĐ-UBND điều chỉnh lại việc thu hồi đất là của hộ ông L, bà Nh. Việc UBND thị xã H quyết định thu hồi đất của thuộc trường hợp phục vụ cho mục đích lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là đúng với quy định khoản 1 Điều 38 Luật Đất đai năm 2003; Ủy ban nhân dân thị xã H ban hành Quyết định thu hồi đất là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003.

Về diện tích đất bị thu hồi: Tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất H (nay là Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã H) đo vẽ, xác định diện tích đất của hộ ông L, bà Nh là 7.000m², giảm 77m² so với diện tích ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do chênh lệch giữa hai lần đo; không có việc đất bị lấn chiếm hay đo thiếu diện tích. Vì vậy, UBND thị xã H quyết định thu hồi 7000m² là đúng với diện tích đất thực tế hộ ông L, bà Nh sử dụng.

Như vậy, UBND thị xã H ban hành các Quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Lê L và bà Hồ Thị Nh là đúng trình tự, thẩm quyền, đúng pháp luật.

[2.1] Đối với các quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất:

Để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, ngày 12/9/2013, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 1279/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đợt 20) đối với 04 trường hợp, trong đó có bà Nh. Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-UBND, ngày 08/10/2013 UBND thị xã H ban hành Quyết định số 1878/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Nh. Ngày 23/10/2015, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 2899/QĐ-UBND điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Quyết định 1279/QĐ-UBND. Ngày 16/6/2015, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 1706/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quyết định 1279/QĐ-UB ngày 31/3/2016, nội dung điều chỉnh đối tượng được bồi thường là hộ ông L, bà Nh. Ngày 31/3/2016, UBND thị xã H ban hành Quyết định số 348/QĐ-UBND điều chỉnh Quyết định số 1878/QĐ-UBND, xác định lại cho đúng đối tượng được bồi thường là hộ ông L, bà Nh.

Xét diện tích đất của hộ ông L, bà Nh bị thu hồi không được cấp theo Nghị định 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ; hộ ông L, bà Nh không có tên trong danh sách được cấp đất theo Nghị định 64/CP của xã P và thị trấn H và danh sách những hộ đã điều chỉnh Nghị định 64/CP (Đội 6). Đồng thời, tại Điều 83 Luật đất đai năm 2013 quy định để được nhận các khoản hỗ trợ từ Nhà nước thì hộ

gia đình, cá nhân phải trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp. Do đó, yêu cầu về việc được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm của ông L, bà Nh là không có cơ sở chấp nhận.

Quá trình bồi thường công trình kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi được xác định trên cơ sở khối lượng bồi thường, giải tỏa được kiểm đếm, xác nhận của UBND xã P (tại bảng kiểm kê khối lượng bồi thường giải tỏa ngày 31/10/2012 và ngày 15/5/2015) là phù hợp với quy định tại Điều 74, 75, 79 của Luật Đất đai năm 2013 và Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND tỉnh K. Do đó, các Quyết định về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đã nêu đối với hộ ông Long, bà Nhung là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với các văn bản, quyết định giải quyết khiếu nại:

Văn bản số 498/UBND ngày 05/3/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Hồ Thị Nh; Văn bản số 1156/UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Văn bản số 1760/UBND ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Thông báo số 126/UBND ngày 23/6/2015 của UBND TX. H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại; Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND TX. H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê L (lần đầu). Các Văn bản, Quyết định giải quyết khiếu nại được ban hành là đúng quy định của Luật khiếu nại.

Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ, cơ sở khẳng định bản án hành chính sơ thẩm số 02/2017/HC-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh K không chấp nhận yêu cầu của ông Lê L và bà Hồ Thị Nh hủy các Quyết định và các Văn bản của UBND TX. H và của Chủ tịch UBND TX. H là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Lê L và bà Hồ Thị Nh không có căn cứ để chấp nhận, nên giữ nguyên án sơ thẩm

[3] Về án phí: Do kháng cáo của ông Lê L và bà Hồ Thị Nh không được Tòa án chấp nhận, nên ông Lê L và bà Hồ Thị Nh phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 225, khoản 1 Điều 241 và khoản 1 Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng vào Điều 39 và Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Nghị định 64-CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ; Điều 63, 66, 67, 68, 69, 74, 75, 79 và Điều 83 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 11 Luật Khiếu nại 2011; khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Bác kháng cáo của người khởi kiện là Lê L và bà Hồ Thị Nh, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê L và bà Hồ Thị Nh về việc yêu cầu hủy các Quyết định và các Văn bản: Quyết định thu hồi đất số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 của UBND TX. H về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 05/4/2013 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông (bà) Hồ Thị Nh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 24/8/2015 của UBND TX. H về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê L (lần đầu); Quyết định số 1706/QĐ-UBND của UBND TX. H về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 2899/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND TX. H về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Trung tâm điện lực Vân Phong, xã P, thị xã H; Văn bản số 498/UBND ngày 05/3/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Hồ Thị Nh; Văn bản số 1156/UBND ngày 05/5/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Văn bản số 1760/UBND ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND TX. H về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân; Thông báo số 126/UBND ngày 23/6/2015 của UBND TX. H về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê L và bà Hồ Thị Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số AA/2016/0003343 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Ông L, bà Nh đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thị xã Ninh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi Cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu án văn; hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Tuấn

